TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11- HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--------*&*---------

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2026

Số:971/2026/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 36, Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/09/2026

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý 848/2026/HNGĐST ngày 07 tháng 09 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

*** Anh Bùi Lê T, sinh năm 1990**

Nơi thường trú và trú tại: Thôn Q, xã Q, huyện Thương Tín, TP. Hà Nội nay là thôn Q, xã T, TP. Hà Nội

*** Chị Bàn Thị G, sinh năm 1989**

Nơi thường trú và trú tại: Thôn Q, xã Q, huyện Thương Tín, TP. Hà Nội nay là thôn Q, xã T, TP. Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Lê T và chị Bàn Thị G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 23/03/2017 tại UBND xã Quất Động, huyện Thanh

Tín, Hà Nội. Trước khi kết hôn, chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn Quất Động, xã Thượng Phúc, TP. Hà Nội

Quá trình chung sống, anh T và chị G đều xác nhận vợ chồng sống hạnh phúc bình thường một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống.

Nay anh T và chị G đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là Bùi Khánh Nguyệt, sinh ngày 28/04/2018 và Bùi Lê Minh T1, sinh ngày 12/10/2019

Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, chị G trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Không bên nào phải đóng góp phí tổn nuôi con cho bên kia

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về công nợ: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc ly hôn

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Lê T và chị Bàn Thị G

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là Bùi Khánh N, sinh ngày 28/04/2018 và Bùi Lê Minh T1, sinh ngày 12/10/2019

Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, chị G trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, thời gian kể từ tháng 9/2026 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không bên nào phải đóng góp phí tổn nuôi con cho bên kia

Anh T và chị G đều có quyền gặp gỡ, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Tòa án không xem xét

- Về công nợ: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Tòa án không xem xét

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Bùi Lê T chịu cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005068 ngày 07/09/2026 tại Thi hành án dân sự TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND khu vực 11 – Hà Nội;*
- *PhòngTHADS khu vực 11 – Hà Nội;*
- *UBND xã Quất Động, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội (nay là UBND xã Thượng Phúc) số 16/2017 ngày 23/03/2017*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS,VP;*

THẨM PHÁN

Trần Tự Hiếu